

CHÍNH PHỦ

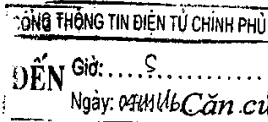
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán**



Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;*

Căn cứ Luật phòng chống rửa tiền ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán như sau:**

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Phạt tiền;

Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng
khoán đối với tổ chức vi phạm là 2.000.000.000 đồng và đối với cá nhân vi
phạm là 1.000.000.000 đồng.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5
Nghị định này là 5% tổng số tiền đã huy động trái pháp luật nhưng không
vượt quá 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.000.000.000 đồng đối với
cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại
khoản 5 Điều 6 và khoản 2 Điều 16 Nghị định này là 05 lần khoản thu trái
pháp luật nhưng không vượt quá 2.000.000.000 đồng.

Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với tổ chức; cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

Mức phạt tiền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11, khoản 1a và khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị định này chỉ áp dụng xử phạt đối với cá nhân.”

2. Sửa đổi điểm a và điểm k khoản 3 Điều 3 như sau:

“a) Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) và tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc; buộc thu hồi sổ cổ phiếu phát hành thêm;

k) Buộc lưu ký, quản lý tách biệt tài sản, vốn, chứng khoán, vị thế giao dịch;”

3. Sửa đổi tên Mục 1 Chương II và tên Điều 4 như sau:

“MỤC 1. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI VIỆT NAM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI VIỆT NAM

Điều 4. Vi phạm quy định về chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Việt Nam của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, vi phạm quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ tại Việt Nam.”

4. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận, trừ trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.”

5. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã đăng ký hoặc không đúng thời gian quy định; thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã được chấp thuận;

đ) Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán.”

6. Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 4 như sau:

“3a. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng đối với hành vi làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

7. Bổ sung điểm d khoản 4 Điều 4 như sau:

“d) Tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3a Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành. Thời hạn thu hồi chứng khoán, hoàn trả tiền cho nhà đầu tư là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành.”

8. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Phạt tiền từ 1% đến 5% tổng số tiền đã huy động trái pháp luật đối với hành vi làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

9. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán;

c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.”

10. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 9 như sau:

“a) Nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 12 tháng đến 24 tháng;”

11. Bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 9 như sau:

“4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 24 tháng đến 36 tháng.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không nộp hoặc nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định trên 36 tháng.”

12. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 11 như sau:

“3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi việc kiêm nhiệm này chưa được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc trong trường hợp pháp luật quy định không được kiêm nhiệm;

b) Không tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ về quản trị công ty; không công khai các lợi ích liên quan hoặc không thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định pháp luật quản trị công ty về quyền của cổ đông, về ứng cử, đề cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, về triệu tập, tổ chức họp và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, về giao dịch với người có liên quan hoặc giao dịch với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.”

13. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán cổ phiếu quỹ đã mua trong đợt mua lại gần nhất trước 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt mua lại, trừ trường hợp cổ phiếu quỹ được bán hoặc dùng làm cổ phiếu thưởng cho người lao động trong công ty hoặc trong trường hợp đợt mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện mua lại; thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ trước 07 ngày kể từ ngày công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ;

b) Mua lại cổ phiếu không thông qua công ty chứng khoán được chỉ định trong trường hợp công ty đại chúng có cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch thực hiện mua lại.”

14. Bổ sung điểm e, điểm g và điểm h khoản 2 Điều 12 như sau:

“e) Dùng cổ phiếu quỹ làm tài sản bảo đảm, tài sản để góp vốn hoặc hoán đổi;

g) Không đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ hoặc đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ với các mức giá nằm ngoài biên độ dao động giá trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ;

h) Công bố thông tin về mức giá cụ thể dự kiến thực hiện khi giao dịch cổ phiếu quỹ.”

15. Sửa đổi tên Mục 8 Chương II như sau:

“MỤC 8. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN”

16. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 14 như sau:

“2a. Hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán không đúng thời hạn thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn đến 01 tháng;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 01 tháng đến 03 tháng;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 03 tháng đến 06 tháng;

d) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 06 tháng đến 09 tháng;

đ) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 09 tháng đến 12 tháng;

e) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn trên 12 tháng.”